

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án thí điểm thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở
và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay;

Căn cứ Thông báo số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”.

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương về chủ trương thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý;

Căn cứ Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở;

Căn cứ Thông báo số 1398-TB/VPTU ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Văn phòng Tỉnh uỷ về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc chủ trương xây dựng Đề án thí điểm thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 318/TTr-SNV ngày 28 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án thí điểm thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, giám sát, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện và tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *[Signature]*

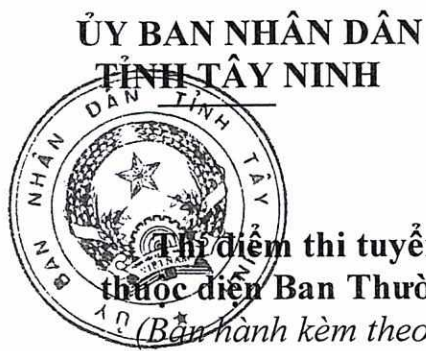
- Như Điều 3;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT, Sở Nội vụ, VP. UBND tỉnh.

5

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN

**Thí điểm thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương
thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**
(Bản hành kèm theo Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 23/ 5/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, việc quy hoạch, bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đã bám sát các quy định của Trung ương, của tỉnh và nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Nội dung, phương pháp, cách làm có nhiều đổi mới; dân chủ, công khai trong công tác cán bộ được mở rộng; công chức, viên chức được bổ nhiệm trong diện quy hoạch, có phẩm chất chính trị vững vàng, có trình độ, năng lực đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ được bổ nhiệm, phát huy tốt năng lực, sở trường, trình độ được đào tạo góp phần quan trọng trong lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuy nhiên, việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý vẫn còn tình trạng cục bộ, khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, chưa phát hiện được hết những người có đủ năng lực để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; còn tư tưởng “kinh nghiệm”, công chức, viên chức trẻ chưa có cơ hội thể hiện sự vượt trội để vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, việc thí điểm đổi mới phương thức tuyển chọn công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bằng hình thức thi tuyển nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, góp phần lựa chọn được những người “có đức, có tài”, phát huy được phẩm chất, trình độ, năng lực để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị.

II. CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Cơ sở xây dựng đề án

1.1. Chủ trương, quan điểm của Đảng

- Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2018 Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ

các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Kết luận số 64-KL/TW ngày 28 tháng 5 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Thông báo số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị về Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng”.

- Công văn số 3135-CV/VPTW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Văn phòng Trung ương Đảng về thông báo kết luận của Ban Bí thư Trung ương về chủ trương thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý.

1.2. Cơ sở pháp lý

a) Các văn bản quy định pháp luật có liên quan

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2018; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019.

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2023.

b) Các văn bản triển khai, hướng dẫn của Trung ương

- Công văn số 2424/BNV-CCVC ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp Vụ, cấp Sở.

- Công văn số 4260/BTC-HCSN ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí triển khai Đề án thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng.

1.3. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Thông báo số 202-TB/TW ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Bộ Chính trị, đến nay đã có rất nhiều bộ, ngành, địa phương tổ chức thi tuyển đối với chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp sở, cấp phòng và tương đương.

Theo số liệu Báo cáo của Bộ Nội vụ năm 2020 tại Hội nghị sơ kết 03 năm thực hiện Đề án “Thí điểm đổi mới cách tuyển chọn lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố, trong số 22 tỉnh, thành phố¹ được chọn thí điểm thực hiện Đề án, có 17 tỉnh, thành phố² đã tổ chức thi tuyển 86 chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp sở và cấp phòng, có 368 ứng viên trúng tuyển: cấp sở có 33 ứng viên; cấp phòng có 335 ứng viên. Nhìn chung, tập thể lãnh đạo các tỉnh, thành phố được chọn thí điểm thực hiện Đề án đã quan tâm, tích cực, chủ động lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án đạt kết quả.

Việc thí điểm thi tuyển lãnh đạo, quản lý là chủ trương đúng đắn của Đảng, góp phần quan trọng tăng cường dân chủ và sự lãnh đạo tập trung thống nhất của cấp ủy trong công tác cán bộ, củng cố và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Ngoài ra, người tham gia thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý có cơ hội tự đánh giá, kiểm điểm bản thân, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu của chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Phần thứ hai **NỘI DUNG ĐỀ ÁN**

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TẠI TỈNH TÂY NINH HIỆN NAY

Trong những năm qua, công tác đề bạt, bổ nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng các văn bản quy định về công tác cán bộ của Trung ương và của Tỉnh ủy. Việc tổ chức thực hiện quy trình đề bạt, bổ nhiệm cơ bản thực hiện thuận lợi, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực quản lý có trình độ ngày càng cao của tỉnh. Tuy nhiên, công tác bổ nhiệm theo quy trình hiện nay chưa có bước đột phá, chưa tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi vị trí hầu hết chỉ có 01 người được xem xét, lựa chọn để thực hiện quy trình, do đó chưa có sự khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hăng hái thi đua, phát huy năng lực để cấp có thẩm quyền lựa chọn người xứng đáng nhất.

Qua công tác theo dõi, rà soát, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý của tỉnh đã có những bước phát triển về chất; hầu hết số lượng được bổ nhiệm đều trong diện quy hoạch, có phẩm chất chính trị vững vàng, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao.

¹ Các địa phương thực hiện thí điểm, gồm: tỉnh Lào Cai, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn La, tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng, tỉnh Vĩnh Phúc, thành phố Hà Nội, tỉnh Ninh Bình, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Thừa Thiên-Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Kiên Giang, tỉnh Bến Tre

² Các tỉnh, thành phố đã tổ chức thực hiện Đề án đạt kết quả, gồm: tỉnh Lào Cai, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Sơn La, tỉnh Quảng Ninh, thành phố Hải Phòng (thực hiện trước khi có Đề án), tỉnh Ninh Bình, Vĩnh Phúc, tỉnh Thừa Thiên-Huế, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Khánh Hòa, tỉnh Đắk Lắk, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Trà Vinh, thành phố Cần Thơ, tỉnh Bến Tre.

Tổng số vị trí lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt **98** người; hiện có **87** người³; còn khuyết, chưa kiện toàn **12** người (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*), cụ thể:

- Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương:

+ Người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương: 19 người; hiện có 18 người; còn khuyết, chưa kiện toàn 01 người.

+ Cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và tương đương: 56 người; hiện có 49 người; còn khuyết, chưa kiện toàn 08 người.

- Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh:

+ Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 07 người; hiện có 06 người; còn khuyết, chưa kiện toàn 01 người.

+ Cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 16 người; hiện có 14 người; còn khuyết, chưa kiện toàn 02 người.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, CÁC VỊ TRÍ, CHỨC DANH THI TUYỂN VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích

- Phát hiện, lựa chọn, bổ nhiệm người thực sự có năng lực lãnh đạo, quản lý, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp; có phẩm chất chính trị, đạo đức, đáp ứng vị trí lãnh đạo, quản lý cần bổ nhiệm.

- Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh; từng bước đổi mới quy trình bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý; tránh tình trạng khép kín trong công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý tại cơ quan.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý tại tỉnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về đổi mới công tác cán bộ trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện tốt Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

1.2. Yêu cầu

- Bảo đảm tính khách quan, minh bạch, công khai, bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh trong quá trình tổ chức triển khai thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý.

- Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn

³ Theo Đề án bố trí số lượng cấp phó của người đứng đầu sở và các tổ chức, đơn vị thuộc sở thì Sở Thông tin và Truyền thông bố trí tăng thêm 01 Phó Giám đốc Sở.

vị, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương và của tỉnh trong tình hình mới.

- Nội dung thi phải bám sát, phù hợp với yêu cầu về chuyên môn, lãnh đạo, quản lý của từng vị trí thi tuyển; cách thức thi phải bảo đảm lựa chọn được người thực sự có đức, có tài, phù hợp với yêu cầu công việc của từng vị trí bổ nhiệm.

2. Các chức danh thi tuyển

Chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trước khi Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Nguyên tắc thực hiện

- Bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ.
- Công tác thẩm định, thi tuyển và bổ nhiệm phải bảo đảm về thẩm quyền quản lý cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.
- Chỉ thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu Phó Giám đốc Sở và tương đương.
- Người dự thi phải bảo đảm về năng lực, trình độ chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí được thi tuyển theo quy định.
- Mỗi vị trí, chức danh thi tuyển phải có ít nhất 02 người trở lên tham gia dự tuyển. Nếu chỉ có 01 người đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi hoặc không có người đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển sẽ đề cử thêm người dự thi hoặc quyết định không bổ nhiệm chức danh này cho đến khi có thêm người tham gia dự thi.
- Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng, đúng quy định.
- Người trúng tuyển sẽ được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

III. ĐỐI TƯỢNG DỰ TUYỂN

1. Đối tượng đăng ký tham gia dự tuyển

a) Nhân sự tại chỗ

- Công chức, viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch của chức danh cần thi tuyển hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên, đang công tác tại cơ quan, đơn vị có nhu cầu bổ nhiệm.

- Công chức, viên chức trong nguồn quy hoạch tại chỗ vào chức danh cần thi tuyển, đủ điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm phải đăng ký dự tuyển (*nếu không đăng ký tham gia dự tuyển thì hàng năm khi rà soát danh sách quy hoạch, cơ quan có thẩm quyền đưa ra khỏi danh sách quy hoạch*), trừ các trường hợp sau:

+ Không đủ sức khỏe dự tuyển (đang mắc bệnh hiểm nghèo; đang mất khả năng nhận thức; bị ốm đau đang điều trị nội trú tại bệnh viện được cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên xác nhận).

- + Đang trong thời gian được cử đi học tập, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.
- + Công chức, viên chức nữ đang trong thời gian nghỉ chế độ thai sản.

b) Nhân sự từ nơi khác

Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn, được quyền đăng ký dự tuyển.

2. Đối tượng được đề cử tham gia dự tuyển

Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh đề cử và được Ban Thường vụ Tỉnh ủy đồng ý bằng văn bản.

3. Tiêu chuẩn, điều kiện dự tuyển

3.1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

a) Bảo đảm tiêu chuẩn chung quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII).

b) Đáp ứng đủ các điều kiện bổ nhiệm theo quy định chung về công tác cán bộ, bao gồm:

- Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng, được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác nhận.
- Trong độ tuổi bổ nhiệm theo quy định.
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức và các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

3.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

Căn cứ chức danh lãnh đạo, quản lý cần thi tuyển, các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tỉnh ủy, đủ điều kiện, tiêu chuẩn và trong quy hoạch chức danh tương đương với chức danh tuyển chọn.

IV. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI DỰ THI

1. Quyền của người dự thi

- Được cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển thông báo về danh sách những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia dự tuyển, thời gian, địa điểm tổ chức thi tuyển, nội dung thi tuyển.

- Được tiếp cận tài liệu, hồ sơ liên quan về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy, kết quả hoạt động và một số vấn đề liên quan đến đơn vị có chức danh thi tuyển (trừ những tài liệu mật) để người dự thi nắm rõ, xây dựng đề án về chương trình hành động.

- Được tiến hành quy trình bổ nhiệm ngay sau khi đạt kết quả thi được cấp ủy, lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển thông qua.

- Được quyền khiếu nại, tố cáo về công tác tổ chức thi tuyển theo quy định pháp luật.

2. Nghĩa vụ của người dự thi

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Hội đồng thi trong quá trình tham gia thi tuyển.

- Kê khai hồ sơ trung thực và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của công chức, viên chức.

- Nghiêm túc, trung thực trong suốt quá trình dự thi.

V. HỘI ĐỒNG THI VÀ TỔ GIÚP VIỆC

1. Hội đồng thi

1.1. Thành phần

a) Hội đồng thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh bao gồm các thành viên sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng.

- Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách đơn vị có chức danh thi tuyển, Phó Chủ tịch Hội đồng.

- Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên kiêm Thư ký.

- Các thành viên còn lại của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định, bao gồm: một số thành viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; người đứng đầu cơ quan có chức danh thi tuyển; đại diện Đảng uỷ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh.

- Mời chuyên gia hoặc nhà quản lý có chuyên môn, kinh nghiệm liên quan đến chức danh thi tuyển (nếu cần thiết).

Không cử làm thành viên Hội đồng thi tuyển đối với những người là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của bên vợ hoặc chồng, vợ hoặc chồng của người tham gia dự tuyển và những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ cấu tham gia trong Hội đồng thi tuyển nhưng thuộc trường hợp không được cử tham gia Hội đồng thi tuyển theo quy định này thì cử cấp phó của người đứng đầu tham gia.

c) Số lượng thành viên Hội đồng thi tuyển:

Hội đồng thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có không quá 17 thành viên do người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn quyết định, trong đó, phải có ít nhất 70% số thành viên trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tham gia Hội đồng thi tuyển.

1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Đối với Hội đồng thi:

- Thành lập Tổ giúp việc, Ban ra đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban giám sát.

- Xây dựng đề thi viết.

- Tổ chức chấm bài thi viết (người chấm thi được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi và do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định về số lượng thành viên cụ thể) và chấm điểm trình bày Đề án của người dự thi (toàn bộ thành viên Hội đồng thi).

- Thông báo kết quả thi đến người dự thi.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi.

b) Đối với Chủ tịch Hội đồng thi:

Chỉ đạo và phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các thành viên Hội đồng: Quy định về bảng điểm chi tiết và tổ chức chấm bài thi viết, bảo vệ Đề án bảo đảm công tâm, khách quan, trung thực.

c) Đối với các thành viên Hội đồng thi:

Thực hiện khách quan, trung thực việc chấm bài thi viết, chấm bảo vệ Đề án. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

1.3. Nguyên tắc làm việc

a) Hội đồng thi làm việc công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, công tâm.

b) Các thành viên Hội đồng thi chấm điểm độc lập bằng phiếu kín, giữ bí mật và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng thi về quyết định chấm điểm của mình.

2. Tổ Giúp việc

2.1. Thành phần

a) Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập để thực hiện công tác chuẩn bị và tổ chức thi; giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi làm Tổ trưởng tổ giúp việc. Các thành viên còn lại của Tổ giúp việc bao gồm lãnh đạo và một số chuyên viên của Phòng Tổ chức - Công chức, viên chức, Sở Nội vụ và một số đơn vị liên quan khác (nếu cần thiết).

b) Tổ giúp việc Hội đồng thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định thành lập.

2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn

a) Quản lý tài liệu thi; đề thi; tổng hợp điểm thi bảo đảm an toàn, bí mật.

b) Xây dựng kế hoạch chi tiết phân công cụ thể cho các thành viên Tổ giúp việc, báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi phê duyệt.

c) Tổ chức phục vụ thi theo kế hoạch đã được phê duyệt.

d) Thông báo kết quả thi tuyển.

đ) Đảm nhận các công việc hậu cần phục vụ cho kỳ thi.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng thi phân công.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi

Các Ban Hội đồng thi do Chủ tịch Hội đồng thi thành lập; các thành viên của Ban không là cha, mẹ, anh chị em ruột (kể cả anh chị em của bên vợ hoặc chồng), vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người tham gia dự thi; không là những người đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật.

Thành phần và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban Hội đồng thi thực hiện theo Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ và theo nội dung quy định cụ thể như sau:

3.1. Ban ra đề thi

a) Xây dựng ngân hàng đề thi (đề mở, ứng viên được sử dụng tài liệu dạng giấy trong phòng thi) và thang điểm của đề thi viết.

b) Xây dựng thang điểm chi tiết phần thi trình bày Đề án.

3.2. Ban coi thi

a) Nhận đề thi viết của Hội đồng thi và bảo quản theo chế độ tài liệu mật.

b) Thực hiện coi thi viết theo Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

c) Tổ chức thu bài thi của người dự thi và niêm phong bài thi để bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi.

3.3. Ban phách

a) Đánh số phách và rọc phách các bài thi viết.

b) Niêm phong phách và bài thi viết đã được rọc phách, bàn giao cho Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi theo đúng quy định.

c) Bảo đảm bí mật số phách.

3.4. Ban chấm thi

a) Chấm thi viết (*chỉ gồm những người được lựa chọn trong thành phần Hội đồng thi và do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định về số lượng thành viên cụ thể*):

- Nhận bài thi viết đã được rọc phách theo quy định.
- Thực hiện chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng.
- Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi trước khi thông báo đến người dự thi.
- b) Chấm thi trình bày Đề án (*gồm toàn bộ thành viên Hội đồng thi tuyển*):
- Thực hiện chấm bài thi trình bày Đề án theo đáp án đã được Ban đề thi xây dựng.
- Các thành viên chấm điểm độc lập và gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi trước khi thông báo đến người dự thi.

3.5. Ban giám sát

- a) Giám sát toàn bộ quá trình thi tuyển.
- b) Báo cáo lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển về kết quả giám sát ngay sau khi kết thúc phần thi trình bày Đề án.

VI. QUY TRÌNH TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Công tác chuẩn bị

1.1. Thông báo thi tuyển

Đăng tải thông tin liên quan đến kỳ thi như: chức danh thi tuyển; đối tượng; điều kiện, tiêu chuẩn người dự thi; nội dung, hình thức thi tuyển; thời gian thi tuyển... trên phương tiện thông tin đại chúng (ít nhất 01 lần), trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển và cơ quan có chức danh thi tuyển.

1.2. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn đăng ký dự tuyển.
- b) Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức theo mẫu 2a/TCTW (được cơ quan nơi người dự thi đang công tác xác nhận tại thời điểm đăng ký dự thi, trong đó ghi nhận xét đánh giá).
- c) Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân trong 03 năm gần nhất (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
- d) Bản kê khai tài sản và thu nhập theo quy định của pháp luật tại thời điểm đăng ký dự thi.
- đ) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể lãnh đạo và cấp ủy nơi người dự thi đang công tác về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ, về năng lực công tác, kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong 3 năm gần nhất.
- e) Bản nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú.
- g) Văn bản xác nhận trong diện quy hoạch của người dự thi (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) (nếu có).

h) Bản sao các văn bản, chứng chỉ (có chứng thực)⁴.

i) Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền cấp (trong thời hạn 30 ngày tính đến ngày nhận hồ sơ đăng ký dự thi).

k) Trường hợp người tham gia dự thi (đăng ký tham gia dự thi hoặc được đề cử tham gia dự thi) từ nơi khác thì phải có ý kiến bằng văn bản của cơ quan nơi người tham gia dự thi đang công tác đồng ý cho người đó tham gia dự thi và chuyển công tác nếu trúng tuyển.

Toàn bộ văn bản, tài liệu được đựng trong túi đựng hồ sơ kích thước 25 cm x 35 cm và được niêm phong kín.

1.3. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và phê duyệt danh sách

a) Thời hạn tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi là 30 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo.

b) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận hồ sơ (tùy số lượng hồ sơ đăng ký), đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển thẩm định hồ sơ, tổng hợp danh sách (kèm lý lịch trích ngang) xin ý kiến lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển, sau đó báo cáo cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển quyết định thông qua danh sách và hồ sơ của người đủ điều kiện dự thi.

1.4. Thông báo danh sách đủ điều kiện

Thông báo danh sách người đủ điều kiện dự thi và thời gian, địa điểm, chủ đề của Đề án công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển và niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan có chức danh thi tuyển trong thời hạn 15 ngày trước khi tổ chức thi tuyển để cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức đoàn thể kiểm tra, giám sát.

2. Tổ chức thi tuyển

2.1. Tổ chức thi viết

a) Nội dung thi:

Thi viết kiến thức chung về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; hiểu biết về nghiệp vụ quản lý của chuyên ngành, lĩnh vực dự tuyển; về chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh dự thi và các nội dung khác do Hội đồng thi quy định.

b) Lựa chọn đề thi:

Chủ tịch Hội đồng thi quyết định chọn đề thi viết trong ngân hàng đề thi do Ban ra đề thi chuẩn bị, bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu tối mật trong suốt quá trình xây dựng ngân hàng đề thi cho đến khi công bố đề thi viết được chọn.

c) Thời gian và thang điểm thi:

⁴ Trường hợp nộp bản sao không có chứng thực và xuất trình kèm bản chính thì công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tự kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính mà không yêu cầu cá nhân nộp bản sao có chứng thực.

Chủ tịch Hội đồng thi chỉ đạo Ban coi thi tổ chức thi viết theo quy định. Thời gian thi viết là 180 phút. Bài thi viết được chấm theo thang điểm 100.

d) Tổ chức chấm thi:

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi viết, Ban chấm thi viết (do Chủ tịch Hội đồng thi quyết định chọn ít nhất 03 thành viên Hội đồng thi) thực hiện việc chấm bài thi viết theo đáp án đã được Ban ra đề thi xây dựng. Bài thi viết phải được rọc phách theo quy định trước khi chuyển đến các thành viên Ban chấm thi viết để chấm thi.

Các thành viên Ban chấm thi chấm bài thi viết độc lập và trong thời hạn 02 ngày làm việc, phải gửi kết quả chấm thi cho Thư ký Hội đồng thi để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi trước khi thông báo đến người dự thi.

đ) Cách tính điểm:

Kết quả bài thi viết là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tham gia chấm thi. Người dự thi phải có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên mới được tham gia phần thi trình bày Đề án.

Trường hợp người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên, nhưng có 02 thành viên Hội đồng thi chấm điểm bài thi viết dưới 50 điểm thì Thư ký Hội đồng thi phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi xem xét, quyết định việc chấm lại đối với bài thi này.

e) Phúc khảo bài thi:

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày chấm thi viết xong, Hội đồng thi phải thông báo kết quả chấm bài thi viết đến người dự thi, Người dự thi được quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo kết quả chấm thi.

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nhận đơn phúc khảo, Chủ tịch Hội đồng thi quyết định chọn ít nhất 03 thành viên khác (không phải những người đã chấm bài thi trước khi phúc khảo) của Hội đồng thi để thực hiện việc chấm phúc khảo bài thi viết và thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo.

Các thành viên Hội đồng thi chấm phúc khảo bài thi viết độc lập và trong thời hạn 01 ngày làm việc phải gửi kết quả chấm phúc khảo cho Thư ký Hội đồng thi để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi trước khi thông báo đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo. Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày chấm phúc khảo xong, Hội đồng thi thông báo kết quả đến người dự thi có đơn đề nghị phúc khảo.

g) Thông báo kết quả:

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm thi viết (trường hợp có đơn đề nghị phúc khảo thì chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả chấm phúc khảo), Hội đồng thi phải có văn bản thông báo để người dự thi có kết quả bài thi viết đạt từ 50 điểm trở lên tham gia phần thi trình bày Đề án.

2.2. Tổ chức thi trình bày Đề án

a) Nội dung thi:

Nội dung thi trình bày Đề án gồm: đánh giá thực trạng, phân tích những mặt mạnh, hạn chế của đơn vị sử dụng chức danh thi tuyển và chỉ ra nguyên nhân; dự báo xu hướng phát triển và đề xuất kế hoạch, giải pháp phát triển cơ quan, đơn vị sử dụng chức danh tuyển chọn; chương trình hành động thực hiện các kế hoạch, giải pháp của người dự thi nếu được bổ nhiệm vào chức danh thi tuyển; kỹ năng trình bày, giao tiếp, ứng xử, giải quyết tình huống quản lý, phong cách lãnh đạo; trả lời các câu hỏi chất vấn của Hội đồng thi và những người tham dự. Lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển sẽ quyết định chủ đề cụ thể của Đề án để phù hợp với từng chức danh thi tuyển.

b) Thành phần tham dự:

Thành phần tham dự phần thi trình bày Đề án của người dự thi, gồm:

- Toàn bộ Hội đồng thi.
- Công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo chủ chốt, đại diện của các tổ chức đoàn thể và công chức, viên chức khác của cơ quan sử dụng chức danh thi tuyển được quyền đăng ký tham dự và chất vấn người dự thi.

Chủ tịch Hội đồng thi điều hành và quyết định việc người dự thi phải trả lời câu hỏi chất vấn của những người tham dự, bảo đảm đúng yêu cầu của chức danh thi tuyển và thời gian trả lời chất vấn của người dự thi.

c) Thời gian thi:

Thời gian trình bày Đề án tối đa 30 phút. Thời gian trả lời các câu hỏi chất vấn về Đề án 30 - 40 phút.

d) Thang điểm:

Điểm thi trình bày Đề án được chấm theo thang điểm 100. Cơ cấu điểm gồm 3 phần, cụ thể như sau: (1) Xây dựng đề án: 20 điểm; (2) Bảo vệ đề án: 40 điểm; (3) Trả lời các câu hỏi chất vấn: 40 điểm.

Các thành viên Hội đồng thi thực hiện chấm điểm thi trình bày Đề án của người dự thi theo từng phần và gửi kết quả chấm thi (tổng số điểm, của cả 3 phần) cho Thư ký Hội đồng thi để tổng hợp, báo cáo Hội đồng thi trước khi công bố.

đ) Cách tính điểm:

Kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tham gia chấm thi.

Trường hợp có thành viên Hội đồng thi cho tổng số điểm chênh lệch (cao hơn hoặc thấp hơn) từ 20% trở lên so với điểm trung bình cộng của các thành viên Hội đồng thi tham gia chấm thi thì điểm của thành viên này không được chấp nhận và kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi được tính theo kết quả cho điểm của các thành viên còn lại của Hội đồng thi.

Không thực hiện chấm phúc khảo với phần thi trình bày Đề án.

e) Báo cáo kết quả thi:

Chậm nhất sau 02 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức thi trình bày Đề án xong, Hội đồng thi phải báo cáo cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển về kết quả thi trình bày Đề án của người dự thi.

3. Xác định người trúng tuyển

3.1. Điểm trúng tuyển

Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi về kết quả điểm thi trình bày Đề án của người dự thi, trong thời hạn 02 ngày làm việc, cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển xem xét cho ý kiến đối với người có số điểm thi trình bày Đề án cao nhất trong số những người đạt trên 50 điểm.

3.2. Phương thức lựa chọn người trúng tuyển khi có nhiều người tham gia dự thi có kết quả bằng nhau

a) Trường hợp có từ 02 người có điểm cao nhất bằng nhau trở lên, Hội đồng thi báo cáo đề lấy ý kiến tập thể cấp ủy và lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển xem xét, quyết định người trúng tuyển.

b) Quy định khi xem xét thứ tự ưu tiên: (1) Ưu tiên nữ (đối với đơn vị chưa có Lãnh đạo là nữ); (2) Nếu cùng giữ chức vụ tương đương thì ưu tiên người có thời gian giữ chức vụ lâu hơn phù hợp với chức danh thi tuyển.

3.3. Bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý

Chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại tiết a điểm 3.2 khoản 3 Mục VI này, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn phải có ý kiến bằng văn bản về đề nghị của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm (*tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy không thực hiện bỏ phiếu kín*).

Trường hợp người được đưa ra lấy ý kiến mà tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn không đồng ý thì tập thể lãnh đạo hoặc cấp ủy đó phải nêu rõ lý do; nếu lý do hợp lý (mới phát hiện người dự tuyển không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm) thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn tiếp tục chọn người có kết quả điểm thi trình bày Đề án thấp hơn liền kề tổng số những người đạt trên 50 điểm để đưa ra lấy ý kiến tập thể lãnh đạo có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc cấp ủy cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn.

Căn cứ ý kiến của cấp ủy, tập thể lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn trao đổi, nếu không phát hiện có sai phạm trong quá trình tổ chức tuyển chọn thì thống nhất đề người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh tuyển chọn ban hành quyết định bổ nhiệm người trúng tuyển.

4. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác bảo đảm an ninh trong thời gian thi tuyển và lưu trữ tài liệu

4.1. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

a) Sau khi công bố danh sách dự thi, trường hợp có đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi tuyển, đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển báo cáo lãnh đạo cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển để chỉ đạo xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại, tố cáo (theo dấu bưu điện hoặc dấu “văn bản đến”).

b) Không xem xét giải quyết đơn tố cáo, khiếu nại nặc danh và không giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình thi tuyển.

4.2. Bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi

Trong quá trình thi tuyển, Tổ giúp việc có trách nhiệm làm việc với các cơ quan có liên quan để bảo đảm an ninh, trật tự cho kỳ thi.

4.3. Lưu trữ tài liệu

a) Tài liệu của kỳ thi gồm: Hồ sơ của người dự thi; đề án của người dự thi; văn bản, biên bản quy định về thang điểm, bảng điểm, phiếu chấm điểm; phiếu chấm điểm của các thành viên Hội đồng thi và Bảng tổng hợp điểm.

b) Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ thi, Tổ giúp việc có trách nhiệm bàn giao “Tài liệu của kỳ thi” về đơn vị làm công tác cán bộ tại cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm chức danh thi tuyển để lưu trữ, quản lý. “Tài liệu của kỳ thi” được lưu trữ 05 năm kể từ ngày công bố kết quả thi.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, triển khai Đề án này.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ và chất lượng thực hiện Đề án, xây dựng báo cáo và tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh theo định kỳ và đột xuất.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết khiếu nại, tố cáo và các vấn đề phát sinh theo quy định pháp luật.

2. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

Rà soát nhu cầu, đăng ký việc tổ chức thi tuyển chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương tại cơ quan, đơn vị mình khi tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thống nhất.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ rà soát, tổng hợp chỉ tiêu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thi tuyển đối với các chức danh Phó Giám đốc Sở và tương đương thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển đội ngũ cán bộ của tỉnh.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ để triển khai thực hiện thi tuyển đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

4. Sở Tài chính

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thi tuyển theo quy định pháp luật.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị truyền thông của tỉnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến đóng góp, phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) để xem xét, sửa đổi, bổ sung Đề án cho phù hợp./.

THỰC TRẠNG LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP SỞ VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG (TÍNH ĐẾN 30/4/2023)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐVSNC (HOẶC ĐỊNH BIÊN) ĐƯỢC GIAO NĂM 2022	SỐ LƯỢNG CƠ CẤU THEO QUY ĐỊNH			SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ			SỐ LƯỢNG CÒN KHUYẾT			GHI CHÚ
			Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	
I	CÁC SỞ, BAN, NGÀNH	937	75	19	56	67	18	49	8	1	7	
1	Sở Thông tin và Truyền thông	26	3	1	2	4	1	3	-1	0	-1	
2	Sở Giáo dục và Đào tạo	44	4	1	3	3	0	3	1	1	0	
3	Sở Công Thương	36	3	1	2	3	1	2	0	0	0	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	35	3	1	2	2	1	1	1	0	1	
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Tây Ninh	48	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
6	Sở Ngoại vụ	20	3	1	2	2	1	1	1	0	1	
7	Sở Nông nghiệp và PTNT	159	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	55	5	1	4	5	1	4	0	0	0	
9	Sở Tư pháp	27	4	1	3	3	1	2	1	0	1	
10	Sở Xây dựng	36	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
11	Sở Y tế	53	5	1	4	2	1	1	3	0	3	
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	39	4	1	3	4	1	3	0	0	0	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐVSNC (HOẶC ĐỊNH BIÊN) ĐƯỢC GIAO NĂM 2022	SỐ LƯỢNG CƠ CẤU THEO QUY ĐỊNH			SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ			SỐ LƯỢNG CÒN KHUYẾT			GHI CHÚ
			Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	
13	Sở Tài chính	55	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
14	Sở Nội vụ	70	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
15	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	41	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
16	Sở Giao thông vận tải	63	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
17	Văn phòng UBND tỉnh	58	5	1	4	4	1	3	1	0	1	
18	Thanh tra tỉnh	31	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
19	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	41	4	1	3	3	1	2	1	0	1	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH	294	23	7	16	20	6	14	3	1	2	
1	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh	40	3	1	2	3	1	2	0	0	0	
2	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và PTNT	28	3	1	2	3	1	2	0	0	0	
3	Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng ngành Giao thông	45	4	1	3	4	1	3	0	0	0	
4	Ban Quản lý các Khu Di tích lịch sử CMMN	21	3	1	2	3	1	2	0	0	0	
5	Ban Quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen	22	3	1	2	2	0	2	1	1	0	

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG CÁC ĐVSNC (HOẶC ĐỊNH BIÊN) ĐƯỢC GIAO NĂM 2022	SỐ LƯỢNG CƠ CẤU THEO QUY ĐỊNH			SỐ LƯỢNG HIỆN CÓ			SỐ LƯỢNG CÒN KHUYẾT			GHI CHÚ
			Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	Tổng cộng	Cấp trưởng	Cấp phó	
6	Ban Quản lý Vườn quốc gia Lò Gò-Xa Mát	48	3	1	2	3	1	2	0	0	0	
7	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	90	4	1	3	2	1	1	2	0	2	
	Tổng cộng	1231	98	26	72	87	24	63	11	2	9	